

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST
Ngày 15 – 9 – 2022
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Hà Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư M'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2022/TLST–DS ngày 11 tháng 3 năm
2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
55/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số
57/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Y S Niê

Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T (Có đơn
xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

*** Bị đơn:**

1. Ông Y D Niê (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà H M Ayũn (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung - Địa chỉ: Xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 30/01/2018, tại Văn phòng Công chứng Đ, ông Y S Niê có ký hợp đồng cho vợ chồng ông Y D Niê, bà H M Ayũn vay số tiền 140.000.000đồng, thời hạn trả là 02 tháng tính từ ngày vay, lãi suất theo thỏa thuận là 1,6%/tháng. Tuy nhiên, quá thời hạn thanh toán trên, vợ chồng ông Y D Niê không trả số tiền trên cho ông Y S Niê. Ông Y S có đến nhà đòi tiền nhưng vợ chồng ông Y D Niê cố tình không trả. Ông Y S khởi kiện yêu cầu ông Y D Niê, bà H M Ayũn phải trả số tiền nợ gốc 140.000.000đồng, tiền lãi trong hạn theo mức 1,6%/tháng từ ngày 30/01/2018 đến ngày 30/3/2018 là 4.480.000đồng, tiền lãi quá hạn theo mức 2,5%/tháng từ ngày 30/3/2018 đến 30/3/2022 là 168.000.000đồng, tiếp tục trả tiền lãi suất cho đến khi trả xong nợ.

Ngày 24/8/2022, ông Y S Niê có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông Y S Niê yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y D Niê, bà H M Ayũn phải trả số tiền nợ gốc 140.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/4/2018 cho đến khi trả xong nợ.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà H M Ayũn trình bày: Ngày 30/01/2018, vợ chồng bà có ký hợp đồng vay tiền với ông Y S Niê, theo đó, vợ chồng bà có vay của ông Y S Niê số tiền 140.000.000đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay, lãi suất thỏa thuận miệng là 6.000đồng/1triệu/ngày. Từ khi vay đến nay, vợ chồng bà chưa trả được khoản gốc và lãi nào cho ông Y S. Nay ông Y S yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền nợ tổng cộng là 308.396.000đồng, trong đó nợ gốc là 140.000.000đồng và lãi 168.396.000đồng thì bà chỉ chấp nhận trả tiền gốc 140.000.000đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Hiện nay, bà đang chấp hành án tù, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà xin nguyên đơn giảm bớt tiền lãi để có điều kiện trả nợ. Nay do điều kiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung nên không đến Tòa án làm việc được, mong Tòa án xem xét giải quyết vụ án vắng mặt bà trong quá trình tố tụng và xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Y D Niê, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đều không đến Tòa án làm việc nên không lấy lời khai được.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T, bị đơn bà H M Ayũn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Y D Niê không chấp hành đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Y D Niê, bà H M Ayũn có nghĩa vụ trả cho ông Y S Niê tiền nợ gốc 140.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là ông Y S Niê và bị đơn ông Y D Niê, bà H M Ayũn có địa chỉ tại Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 30/01/2018, giữa ông Y S Niê và vợ chồng ông Y D Niê, bà H M Ayũn có ký với nhau "Hợp đồng cho vay tiền", theo nội dung hợp đồng thì ông Y D Niê, bà H M Ayũn có vay của ông Y S Niê số tiền 140.000.000đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày 30/01/2018, mục đích vay theo thỏa thuận của hai bên và không ghi vào hợp đồng, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đ vào ngày 30/01/2018. Đến thời hạn trả nợ là ngày 30/3/2018, nhưng bên vay ông Y D Niê, bà H M Ayũn không trả là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Y D Niê, bà H M Ayũn có nghĩa vụ trả cho ông Y S Niê tiền nợ gốc 140.000.000đồng

[3] Về tiền lãi: Căn cứ theo nội dung hợp đồng không thể hiện rõ lãi suất các bên thỏa thuận là bao nhiêu. Lời khai của nguyên đơn trình bày lãi suất là 1,6%/tháng, bị đơn bà H M Ayũn trình bày lãi suất là 6.000đồng/1.000.000đồng/ngày = 0,6%/ngày = 18%/tháng. Tuy nhiên, các bên đương sự đều không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ. Do các bên đương sự "*có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất*" Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng lãi suất "*bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định*" tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là $20\%/năm \times 50\% = 10\%/năm$.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 24/8/2022 của ông Y S Niê với nội dung rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y D Niê, bà H M Ayũn phải trả số tiền nợ gốc 140.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/4/2018 cho đến khi trả xong nợ. Xét thấy ngày đến hạn trả nợ của bị đơn là ngày 30/3/2018, đến ngày trả nợ nhưng bị đơn không trả nợ. Do đó,

nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm (tính theo tháng là 0,83%/tháng) tính từ ngày 01/4/2018 (sau ngày đến hạn trả nợ) cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tiền lãi tính từ ngày 01/4/2018 đến ngày xét xử 15/9/2022 là 04 năm 05 tháng 15 ngày, cụ thể như sau:

$(140.000.000\text{đồng} \times 04 \text{ năm} \times 10\%/năm) + (140.000.000\text{đồng} \times 05 \text{ tháng} \times 0,83\%/tháng) + (140.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/tháng \times 15 \text{ ngày} / 30 \text{ ngày}) = 56.000.000\text{đồng} + 5.810.000\text{đồng} + 581.000\text{đồng} = 62.391.000\text{đồng}.$

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Y D Niê, bà H M Ayũn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 92; Điều 147; Điều 161; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 275, Điều 288, Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y S Niê

- Buộc ông Y D Niê, bà H M Ayũn có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Y S Niê số tiền 202.391.000đồng, trong đó nợ gốc 140.000.000đồng và tiền lãi 62.391.000đồng.

Kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Y D Niê, bà H M Ayũn phải liên đới chịu 10.119.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Y S Niê không phải chịu án phí và được nhận lại 7.710.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008042 ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn